

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày: 06 – 5 - 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phan Thị Hồng Loan

2/ Ông Vũ Văn Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022 đối với:

* Bị cáo: TRẦN VĂN C – Sinh ngày 04 tháng 11 năm 1995, tại: Lâm Đồng; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn B – Sinh năm 19 và bà Trần Thị H – Sinh năm 19 ; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 10/10/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “*Có mặt*”.

* Người làm chứng:

1/ Ông Bùi Văn M – SN 1963

Địa chỉ: Thôn C, xã Đa Kho, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “*Vắng mặt*”.

2/ Ông Bùi Minh Hưng – SN 1986

Địa chỉ: TDP A, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “*Vắng mặt*”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 50 phút ngày 10/10/2021, lực lượng Công an huyện Đ phát hiện Trần Văn C điều khiển xe mô tô hiệu Janus, biển số 49M1-210.37 vào cơ sở Massage Minh Trang thuộc Thôn 4, xã Đ, huyện Đ có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe. Qua kiểm tra phát hiện, trên xe mô tô do C điều khiển có 01 hộp giấy, trong hộp

giấy có 02 (hai) gói nylon, một gói kích thước 03^{cm} x 04^{cm} hàn kín 3 cạnh, một cạnh có khóa bấm màu xanh, bên trong chứa dạng cục màu trắng, nghi là ma túy; 01 (một) gói kích thước 03^{cm} x 04^{cm} hàn kín 3 cạnh, một cạnh có khóa bấm màu xanh, bên trong chứa 05 viên nén màu xanh, nghi là ma túy.

Tại Cơ quan điều tra C khai nhận: Chiều ngày 10/10/2021, Bùi Minh Hưng gọi điện rủ đến quán Massage Minh Trang nhậu, C đồng ý. Sau đó, C nảy sinh ý định đi mua ma túy (thuốc lắc) về sử dụng nên đã gọi điện cho người có tên “Bi Đồng” nhà ở huyện Đa Huoai (không rõ lai lịch) để mua 5.000.000đ thuốc lắc (01 gói khay và 05 viên kẹo). Sau đó “Bi Đồng” bỏ ma túy vào trong hộp giấy rồi gửi xe ô tô chở hàng từ huyện Đa Huoai vào huyện Đ, mô tả đặc điểm xe cho C đến nhận hàng. Đến khoảng 17 giờ chiều 10/10/2021, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Janus, biển kiểm soát 49M1 – 210.37 ra chốt kiểm soát dịch bệnh Covid-19 ở xã Đa Kho, huyện Đ để nhận ma túy của tài xế xe chở hàng đang chờ bốc hàng và khai báo y tế tại chốt kiểm dịch. Sau khi nhận ma túy, C để hộp giấy bên trong đựng ma túy trên xe mô tô và điều khiển xe mô tô quay về hướng Đ. Khi C điều khiển xe đi vào cơ sở Massager Minh Trang thuộc Thôn 4, xã Đa Kho, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thì bị Công an huyện Đ kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Ngày 15/10/2021 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng ban hành Kết luận giám định số 1343/GĐ-PC09 kết luận:

- Mẫu tinh thể (M1) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,5160g (một phẩy năm một sáu không gam), loại Ketamine.
- Mẫu năm viên nén (M2) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,0036g (hai phẩy không không ba sáu gam), loại MDMA.

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT: 35, Nghị định 73/2018.NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 27, Nghị định 73/2018.NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSĐT ngày 04/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

- Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và về án phí.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận: Vào chiều ngày 10/10/2021 bị cáo gọi điện thoại cho một người tên là “Bi Đồng” không rõ nhân thân, lai lịch ở xã Mađaguôi, huyện Đa Huoai để mua 02 loại ma túy gồm (01 gói khay và 05 viên kẹo), gồm: 1,5160g (*một phẩy năm một sáu không gam*), loại Ketamine và 2,0036g (*hai phẩy không không ba sáu gam*), loại MDMA. Tổng khối lượng 02 chất ma túy là 3,5196g (*ba phẩy năm một chín sáu gam*) về để sử dụng. Qua lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu chứng cứ đã được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi ấy đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Trong vụ án này, bị cáo C mua 02 chất ma túy có tổng khối lượng là 3,5196g về để sử dụng. Tại phiên tòa, bị cáo C khai nhận: Bản thân bị cáo đã sử dụng ma túy từ tháng 01/2020, bị cáo nhận thức được tác hại của các chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý mua ma túy về để sử dụng. Vì vậy, cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo nhằm tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần, vì: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, đối với hành vi cầm cố xe không có giấy tờ của bị cáo C là vi phạm các quy định về cầm cố, thế chấp, Cơ quan điều tra đã tách hồ sơ xử phạt hành chính là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo C khai mua ma túy của người thanh niên tên “Bi Đồng” tại xã Mađaguôi, huyện Đa Huoai. Tuy nhiên qua xác minh tại địa bàn xã Mađaguôi, huyện Đa Huoai không xác định được đối tượng nào tên “Bi Đồng” như bị cáo C khai, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý. Đối với anh Bùi Minh Hưng rú

bị cáo C đi nhậu nhưng bị cáo C tự đi mua ma túy, anh Hưng không biết nên không đủ cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với Hưng là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án:

+ 02 (hai) phong bì Công an tỉnh Lâm Đồng đã niêm phong, bao gồm 01 phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định và 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: M1 = 0,9978 gam, M2 = 1,2093 gam. Xét thấy, đây là vật chứng cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

+ 01 (một) điện thoại di động Nokia vỏ màu xanh, màn hình bị nứt, không kiểm tra chất lượng điện thoại. Xét thấy, đây là chiếc điện thoại của bị cáo C, bị cáo C đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 8, vỏ màu đỏ, không kiểm tra chất lượng điện thoại. Xét thấy, đây là chiếc điện thoại của bị cáo C, bị cáo C không dùng làm phương tiện phạm tội, cần trả lại đã cho bị cáo C là phù hợp.

+ Đối với số tiền: 4.047.000đ (*Bốn triệu không trăm bốn mươi bảy ngàn đồng*) thu giữ trên người của bị cáo C khi bắt quả tang. Xét thấy, đây là số tiền của bị cáo C không dùng để mua ma túy, cần trả lại cho bị cáo C là phù hợp.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Janus, màu đỏ, biển kiểm soát 49M1 - 210.37, không có giấy đăng ký xe. Chiếc xe mô tô này là của bà Trà Trần Thu Thảo, sinh năm 1990, trú tại TDP 5C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và xác định bà Thảo đã cho bà Trà Thị Hồng Liên, sinh năm 1974, nơi cư trú tại TDP 5C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nhưng không đưa giấy chứng nhận đăng ký xe. Đến khoảng tháng 01/2021, bà Liên đã mang chiếc xe mô tô này đến tiệm cầm đồ của bị cáo C để cầm lấy số tiền 5.000.000 đ (*Năm triệu đồng*), quá trình cầm cố không có giấy tờ, sau đó bị cáo C sử dụng chiếc xe mô tô này để đi mua ma túy. Hiện nay bà Thảo đã bỏ đi khỏi địa phương, không làm việc được nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ chiếc xe để xử lý là phù hợp.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn C 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 10 năm 2021.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) phong bì Công an tỉnh Lâm Đồng đã niêm phong, bao gồm 01 phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định và 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: M1 = 0,9978 gam, M2 = 1,2093 gam.

2.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone 8, vỏ màu đỏ, không kiểm tra chất lượng điện thoại.

2.3. Trả lại cho bị cáo Trần Văn C: 01 (một) điện thoại di động Nokia vỏ màu xanh, màn hình bị nứt, không kiểm tra chất lượng điện thoại.

2.4. Trả lại cho bị cáo Trần Văn C: Số tiền 4.047.000đ (*Bốn triệu không trăm bốn mươi bảy ngàn đồng*).

Chi tiết của các vật chứng trên được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 05/4/2022 giữa cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Đối với số tiền 4.047.000đ (*Bốn triệu không trăm bốn mươi bảy ngàn đồng*) hiện đang được tạm giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ số: 3949.0.1098084.00000 mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Đ theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 06/4/2022.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo C phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Thi hành án;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Dương Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Thị Hồng Loan

Dương Văn Hùng

Vũ Văn Nam

